

Nhân kỷ niệm 67 năm Quốc khánh 2-9 (1945-2012)

# **Hồ Chí Minh với việc XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM**

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH

## *Sự chọn lựa lịch sử*

Nhiều người đã nói, đã viết về việc xuất dương năm 1911 của Nguyễn Tất Thành là đi tìm đường cứu nước. Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng sẽ là thiếu sót nếu không thấy hết ý nghĩa vô cùng lớn lao của sự lựa chọn lịch sử trong hành trình tìm ra một nhà nước kiểu mới. Mới cả về bản chất, nội dung lẫn hình thức chính thể của nước Việt Nam sau khi giành được độc lập trong tư tưởng của người thanh niên dũng cảm và sáng suốt bậc nhất ấy của dân tộc ta đầu thế kỷ XX.

Thành tựu vĩ đại nhất của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là đưa tới sự khai sinh ra chế độ cộng hòa dân chủ ở nước ta lấy tên hiệu là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nền cộng hòa dân chủ là một bước tiến sớm của nước ta so với các nước Đông Nam Á, nhưng lại muộn so với trào lưu chung của nhân loại. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức ra đời vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa có gương mặt riêng sau cuộc tổng tuyển cử đầu tiên - tháng 3 năm 1946.

Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước và cũng chính là “người đi tìm hình của nước”. Không bắt đầu bằng lý thuyết có tính hàn lâm mà từ quan sát thực tế, kiểm chứng và trải nghiệm, để đánh giá tiêu ngữ nổi tiếng của nền dân chủ tư sản là: tự do, bình đẳng, bác ái theo phương pháp so sánh với hệ quy chiếu: dân chủ, tự do cho ai, ai có

quyền dân chủ; dân chủ hình thức và dân chủ thực tế... Hồ Chí Minh đã đi tới nhận thức sâu sắc về những hạn chế mang tính bản chất của nền dân chủ tư sản cùng những ưu điểm của nhà nước tư sản: nhà nước pháp quyền - pháp luật tối thượng, phân công và kiểm soát quyền lực nhà nước, thiết chế tổ chức, kỹ thuật hành chính và phương pháp quản lý...

Khoảng cuối tháng 6 năm 1923, lần đầu tiên đặt chân đến đất nước Nga Xô-viết, Hồ Chí Minh hân hoan chào đón những thành quả bước đầu của nền dân chủ XHCN. Ở đây Người đã có điều kiện vừa học tập trong môi trường có tính hàn lâm, kinh viện của Chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa thâm nhập thực tế trong đời sống của nhân dân Liên Xô. Với vốn kiến thức thu lượm được từ phương Tây tư bản chủ nghĩa (Âu, Mỹ) đến Đông Âu XHCN (Liên Xô) trong thời kỳ phát triển, Hồ Chí Minh đã có đủ luận cứ để so sánh, tìm ra nhận thức có tính độc lập của mình về hàng loạt vấn đề thuộc lý luận cơ bản của cách mạng vô sản. Năm 1924, mặc dầu sống giữa trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế lớn nhất của nước Nga Xô-viết, nơi học thuyết đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản được xác định là kinh điển, là nguyên lý, là chính thống mang tính phổ biến của cuộc đấu tranh trên toàn thế giới thì Hồ Chí Minh với cái tên Nguyễn Ái Quốc, trong “Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ” gửi Quốc tế cộng sản, đã khẳng định: với

đặc điểm Việt Nam thì những người cộng sản chỉ có thể thành công khi xác định “chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn nhất của đất nước” và coi đó như một “cương lĩnh”, một “chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời” để giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ mới. Từ cái nôi của cuộc cách mạng XHCN mà thành quả to lớn nhất của nó là thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trong lịch sử nhân loại, Hồ Chí Minh đã bỏ dở việc viết luận án tiến sĩ để tìm đường trở về với đời sống hiện thực đau khổ vì mất nước của nhân dân trên đất nước mình. Tin tưởng sâu sắc vào truyền thống văn hóa được kết tinh qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, Người đã cùng những người cộng sản trong nước dồn sức lực và tâm trí vào việc phát động một phong trào dân tộc, coi đó là một động lực lớn nhất của nước Việt Nam đang trong vòng nô lệ vùng lên giành quyền làm chủ đất nước. Dưới sự dẫn dắt của Hồ Chí Minh, những người cộng sản Việt Nam khi ấy đã sáng suốt thành lập Mặt trận Việt Minh, liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể cách mạng, các dân tộc... đoàn kết lại chiến đấu giành quyền độc lập cho nước Việt Nam. Chương trình của Việt Minh do đích thân Hồ Chí Minh soạn thảo đưa trình ra trước quốc dân đồng bào, có thể coi là tuyên ngôn đầu tiên về bản chất, nội dung, hình thức xây dựng nhà nước cộng hòa dân chủ ở Việt Nam.

***Bài học xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị***

***1. Xác định cơ sở xã hội của nhà nước là dân tộc***

Đối với một chính đảng ở hầu hết các quốc gia khác trên thế giới, khi đấu tranh để giành độc lập cũng như khi đã trở thành đảng cầm quyền thì vấn đề quan trọng số một là giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, là xác định đâu là cơ sở xã hội, là sức mạnh của Nhà nước.

Bài học xây dựng nhà nước dân chủ cộng hòa đầu tiên ở Việt Nam là trước tiên phải chú ý đến lợi ích của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động nghèo khổ, nhưng lại phải đặt nó trong quỹ đạo bao trùm là lợi ích của toàn dân tộc. Vì nếu không thì lợi ích giai cấp đến vạn năm cũng không giải quyết được (Nghị quyết Trung ương 8, khóa I). Nhà nước dân chủ đầu tiên ở Việt Nam mà Hồ Chí Minh là người có công sáng lập được sự đồng thuận của tất cả các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc ở Việt Nam là nhà nước dân chủ của nhân dân. Sức mạnh của nhà nước dựa hẳn trên cơ sở vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân. Đây là nguyên lý cơ bản và là nguyên tắc bất biến của việc xây dựng nhà nước dân chủ ở Việt Nam. Qua những thăng trầm của lịch sử đất nước từ năm 1945 tới nay, cũng như thực tiễn của phong trào dân tộc đã và đang diễn ra trên thế giới khẳng định nguyên lý nói trên. Bất kỳ quốc gia nào, trong mọi thời điểm của lịch sử thì việc giữ vững chủ quyền quốc gia bao giờ cũng phải đặt vấn đề đoàn kết dân tộc lên trên hết. Một đảng chính trị cầm quyền trong chính sách nội trị cũng như ngoại giao không bao giờ được làm mất lòng dân; phải lấy nhân nghĩa, yên dân làm nền tảng sức mạnh bên trong mà phòng thủ. Dẫu kẻ thù ở xa hay ở gần, có sức mạnh quân sự hùng hậu đến đâu, chúng cũng vẫn phải khoét sâu mâu thuẫn nội bộ, làm yếu sức mạnh phòng thủ của ta để dễ bề thực hiện âm mưu xâm lược của chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra chiến lược phòng thủ hiệu quả nhất. Người từng hiệu triệu: Giang sơn, Tổ quốc là của chung, ai cũng có quyền và nghĩa vụ yêu nước, ai cũng phải phát huy sáng kiến, hăng hái thi đua, chung tay gánh vác việc nước. Yêu nước không phải là việc của riêng ai, nhưng lòng yêu nước của từng người, của mỗi nhóm xã hội biểu hiện không giống nhau xuất phát từ lợi ích và sự hiểu biết của họ.

Nhiệm vụ của đảng cầm quyền là phải khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân, phải nuôi dưỡng lòng yêu nước của mọi người hướng lòng yêu nước tản mạn ấy thành sức mạnh của trí khôn toàn dân tộc. Đó là sự phòng thủ lợi hại, là thành lũy vững chắc bất khả chiến bại, vì suy cho cùng lòng dân mới là lũy thép thành đồng, là vũ khí mà kẻ thù run sợ nhất. Không được vì bất cứ lý do chủ quan nào, của bất cứ ai mà hạ thấp lòng yêu nước của nhân dân, càng không được vì lợi ích của bộ phận mà nhân danh lòng yêu nước làm thui chột lòng yêu nước của nhân dân, thậm chí chia rẽ nhân dân. Kẻ thù bao giờ và thời nào mà chả bằng mọi mưu mô xảo quyệt, mọi thủ đoạn đốn hèn từ dọa nạt bằng sức mạnh quân sự, kinh tế đến mua chuộc bằng tiền tài, vật dụng sang trọng và gái đẹp để lung lạc hàng ngũ ta, phá hoại ta từ bên trong. Hiện tượng này trong lịch sử chống ngoại xâm của ông cha ta vẫn còn ghi rõ. Hiện tượng này nghị quyết của Đảng từ mấy kỳ đại hội đã cảnh giác gọi là “nguy cơ diễn biến hòa bình” và “nguy cơ tự diễn biến”. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ chủ nghĩa cá nhân vụ lợi và sự ngu dốt bao giờ cũng là kẻ giặc bên trong phá vỡ chính sách đại đoàn kết của dân tộc ta. Đại đoàn kết dân tộc là bài học lịch sử muôn đời được phát huy cao độ trong công cuộc đấu tranh cứu nước, xây dựng nền dân chủ dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh là vô giá, nó vẫn đang là nguyên lý, là nguyên tắc, là vũ khí vô địch của dân tộc ta trong thời đại ngày nay.

### 2. Xây dựng cho được bản hiến pháp dân chủ

Hiến pháp là đạo luật cơ bản nhất, một văn bản pháp lý cao nhất của quốc gia. Trong một chế độ thật sự dân chủ thì mọi tổ chức chính trị, trong đó có nhà nước phải đặt mình dưới pháp luật, phải tổ chức và hoạt động theo pháp luật. Hiến pháp tối cao là đặc trưng quan trọng nhất của chế độ dân chủ và nhà nước pháp quyền. Nhà nước là công cụ của pháp luật chứ

không phải nhà nước làm ra pháp luật để làm công cụ cai trị của mình, mặc dù nhà nước có chức năng xây dựng pháp luật. Vì vậy, khi xây dựng Hiến pháp phải khẳng định nguyên tắc cao nhất và cơ bản nhất là đoàn kết dân tộc và tất cả quyền bính trong nước thuộc về nhân dân. Nội dung bản Hiến pháp phải cô đọng, khái quát cao những quy tắc cơ bản (luật mẹ) làm căn cứ cho việc xây dựng các bộ luật khác. Hiến pháp phải có tính bền vững, lâu dài. Với tinh thần ấy, bản Hiến pháp 1946 - bản hiến pháp đầu tiên của nước ta - mang tên là *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm trưởng ban soạn thảo, cho tới nay vẫn đứng ở vị trí hàng đầu cả nội dung và hình thức trong những bản hiến pháp đã có. Nó xứng đáng là mẫu mực cho việc sửa chữa một cách cơ bản bản Hiến pháp 1992 theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

### 3. Xây dựng nền dân chủ một cách thực tế, phù hợp với hoàn cảnh nước ta

Không thể và không bao giờ được có sự mơ mộng hão huyền về dân chủ, cũng không thể rập khuôn, sùng bái bất cứ mô hình dân chủ nào. Dân chủ tư sản ở các nước phát triển nhất như Âu, Mỹ ư? Chính G.Rút-xô - một trong những cha đẻ lý thuyết nhà nước dân chủ, với tác phẩm *Khế ước xã hội* nổi tiếng đã viết: “Nếu muốn hiểu thuật ngữ “dân chủ” một cách thật chuẩn mực thì ta sẽ thấy từ trước tới nay chưa bao giờ có dân chủ và sau này cũng sẽ không bao giờ có dân chủ thực sự”<sup>(1)</sup>. Một trong những nội dung quan trọng nhất của dân chủ là tự do, thì chính C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã chẳng viết tự do là sự nhận thức cái tất yếu đó sao? Vì vậy những bộ óc tinh hoa của đất nước ta, năm 1946, dưới sự dẫn dắt của Hồ Chí Minh đã có những kiến giải về dân chủ một cách thực tế phù hợp với hoàn cảnh và truyền thống văn hóa của nước ta. Hiến pháp 1946 đã xác lập vị trí tối cao của dân chủ và gắn liền dân chủ cộng hòa với độc lập tự do

hạnh phúc của nhân dân. Quyền bình đẳng ở đây được xác lập rõ ràng là bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, bình đẳng nam nữ, dân tộc, bình đẳng về chính trị và kinh tế. Bao trùm lên là mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật. Quyền bình đẳng ở nước ta nhằm làm cho mọi công dân đều được hưởng những quyền tự do rất cơ bản tự nhiên của con người mà Tuyên ngôn độc lập đã nói rõ. Hiến pháp 1946, điều 10, đã ghi: “Công dân Việt Nam có quyền:

- Tự do ngôn luận;
- Tự do xuất bản;
- Tự do tổ chức và hội họp;
- Tự do tín ngưỡng;
- Tự do cư trú, đi lại trong nước và nước ngoài”.

Trong bối cảnh lịch sử rất khó khăn, phức tạp của nước ta ngay sau khi mới giành được độc lập, trình độ dân trí rất thấp, kỹ năng quản lý hành chính của nhà nước còn bỡ ngỡ mà đã quy định trong pháp luật thực định như trên, chúng tỏ dân chủ, tự do không những không phải là một trở lực cho công tác quản lý nhà nước, ngược lại nó đã trở thành động lực mạnh mẽ cho phát triển, cho đoàn kết và phát huy lòng hăng hái của mọi tầng lớp nhân dân. Một trong những vấn đề nhạy cảm nhất là tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, dù muốn hay không thì bất cứ chế độ nào cũng phải đối mặt, bằng cách này hay cách khác, nhưng rõ ràng là không thể né tránh hay đàn áp. C.Mác đã từng nói không thể giết chết được tư tưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo cao nhất và duy nhất đầu tiên trong lịch sử Việt Nam đã giải quyết vấn đề này một cách thỏa đáng, bình tĩnh và sáng suốt nhất, bởi vì Người vững tin vào sức mạnh của chính nghĩa, của sự trong sáng của bản thân và các thành viên trong bộ máy công quyền do Người đứng đầu, và quan trọng nhất là Người tuyệt đối tin tưởng vào trí tuệ, lòng yêu nước của dân tộc

ta. Người đã từng nói nếu nước được độc lập mà dân không có quyền tự do, hạnh phúc thì độc lập cũng không có ý nghĩa gì. Người giải thích rõ ràng và thực hiện lời tuyên bố của mình bằng hàng loạt công việc, nên trong nhân dân dù có người khác chính kiến cũng vẫn thông suốt mà tâm phục, khẩu phục. Người viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó cũng là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người.

Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý”<sup>(2)</sup>. Trấn áp tư tưởng không những vi phạm quyền công dân mà còn tước bỏ nghĩa vụ của họ, hậu quả là từ sự khác nhau lại tạo ra mâu thuẫn xã hội, từ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân lại biến thành mâu thuẫn địch - ta, đẩy một bộ phận nhân dân về phía kẻ thù. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khuyên các nhà lãnh đạo hãy biết giải quyết công việc với nhân dân sao cho có tình có lý, để những khác biệt trong nhân dân từ đại sự thành trung sự, trung sự thành tiểu sự, tiểu sự thành vô sự, đừng có bé xé ra to, đao to búa lớn, với thái độ như hổ mang, thuồng luồng.

Lời khuyên ấy thiết tưởng những nhà quản lý thiên về dùng sức mạnh cưỡng chế hơn là đối thoại dân chủ, thảo luận thẳng thắn với nhân dân cần phải thức tỉnh. Không dám đối thoại công khai minh bạch với nhân dân là sợ dân, khinh dân, là yếu kém, khuất tất, là hèn nhất. Đó cũng là trái với tư cách đảng viên cộng sản, đối lập với tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh □

(1) “Khế ước xã hội” ra đời năm 1762, NXB TP. Hồ Chí Minh dịch ấn hành năm 1992, tr.103.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, NXBCTQG, tập 8, H.1996, tr.216.